

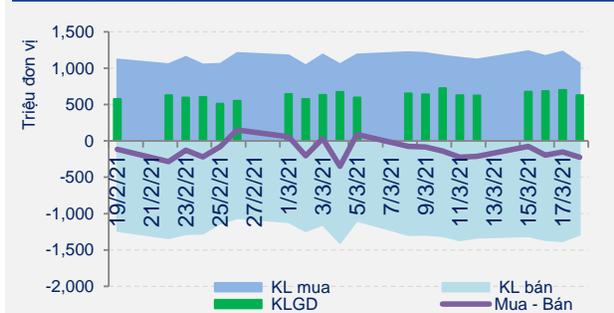
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/3/2021

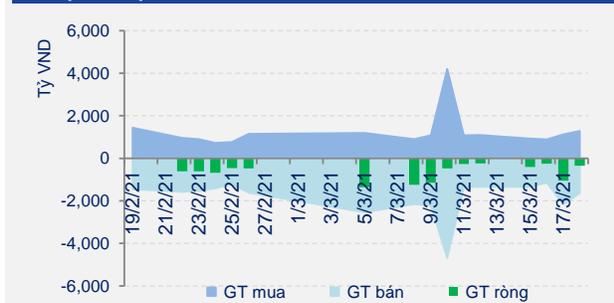
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,200.94	277.48
% Thay đổi	↑ 1.25%	↑ 0.34%
KLGD (CP)	628,635,256	148,098,639
GTGD (tỷ đồng)	15,406.82	2,716.54
Tổng cung (CP)	1,291,828,500	238,111,100
Tổng cầu (CP)	1,068,771,000	196,727,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	50,465,600	375,991
KL mua (CP)	41,558,800	273,321
GTmua (tỷ đồng)	1,286.78	5.63
GT bán (tỷ đồng)	1,635.88	5.55
GT ròng (tỷ đồng)	(349.09)	0.08

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.26%	17.6	3.0	1.4%
Công nghiệp	↓ -0.19%	18.2	2.6	9.5%
Dầu khí	↓ -0.49%	-	2.1	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.55%	-	5.3	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.41%	15.3	2.5	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.13%	18.1	4.4	9.3%
Ngân hàng	↑ 2.14%	11.6	2.3	35.6%
Nguyên vật liệu	↑ 1.35%	17.0	2.3	11.0%
Tài chính	↑ 1.04%	19.3	3.3	23.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.83%	15.8	2.5	2.3%
VN - Index	↑ 1.25%	18.2	2.9	
HNX - Index	↑ 0.34%	18.2	4.2	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng khá mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 14,85 điểm (+1,25%) lên 1.200,94 điểm; HNX-Index tăng 0,93 điểm (+0,34%) lên 277,48 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 18.123 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 777 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.951 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 397 mã tăng, 150 mã tham chiếu, 286 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và mạnh dần về cuối phiên đã giúp cho chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu ngân hàng đóng góp chủ yếu vào mức tăng trong phiên hôm nay khi mà hàng loạt mã thuộc VN30 như TCB (+4,1%), BID (+3,9%), VPB (+2,8%) ...tăng mạnh mẽ. Bên cạnh đó, nhiều cổ phiếu lớn như BVH (+1,8%), FPT (+0,2%), MWG (+0,6%), HPG (+0,6%), VIC (+1,8%), VNM (+2%), MSN (+1,9%), REE (+0,4%)... cũng đồng thuận tăng giúp sắc xanh thị trường được củng cố. Đà tăng không chỉ tập trung ở nhóm vốn hóa lớn mà còn lan tỏa ra nhiều nhóm ngành như chứng khoán, bất động sản, thép, hàng không... giúp thị trường trở nên sôi động hơn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thông tin tích cực từ FED đã giúp tâm lý nhà đầu tư trở nên hưng khởi ngay từ đầu phiên dẫn đến lực cầu tương đối tốt. Và lực cầu tăng mạnh trong phiên ATC đã giúp chỉ số VN-Index đóng cửa trên ngưỡng tâm lý 1.200 điểm trong phiên đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 3/2021. Tuy nhiên, thanh khoản trong phiên hôm nay lại có sự suy giảm so với phiên tăng trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên vẫn còn sự dè dặt, mức tăng một phần có được từ sự tiết cung từ các nhà đầu tư đang chờ bán ở mức giá cao hơn. Trong phiên giao dịch cuối tuần, thị trường có thể sẽ rung lắc do chịu áp lực bán chốt lời ngắn hạn. Nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới để hướng đến ngưỡng 1.250 điểm vào đầu tháng 4/2021. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong phiên 9/3 và 10/3 khi thị trường test ngưỡng hỗ trợ MA20 ngày nếu chưa chốt lời trong phiên hôm nay có thể canh giá tốt trong phiên tiếp theo để bán ra. Những nhà đầu tư mua vào trong phiên 16/3 khi thị trường điều chỉnh về hỗ trợ MA20 ngày tiếp tục quan sát và có thể canh mua thêm nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.155-1.180 điểm (MA20-50).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/3/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 14,85 điểm (+1,25%) lên 1.200,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.900 đồng, BID tăng 1.700 đồng, VIC tăng 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau nhưng cuối cùng thì lực cầu thắng thế giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Với mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 279,408 điểm và 275,269 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,93 điểm (+0,34%) lên 277,48 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 600 đồng, SHS tăng 800 đồng, NVB tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, BAB giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 349,09 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,9 triệu cổ phiếu. CTG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 159,2 tỷ đồng tương ứng với 3,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSB với 112,3 tỷ đồng tương ứng với 5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 140,3 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 120,1 triệu đồng. VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 12,3 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là IDV với 321 triệu đồng tương ứng với 4 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PMB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 631 triệu đồng tương ứng với 71,8 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Moody's nâng hạng tín nhiệm lên Ba3, thay đổi triển vọng của Việt Nam thành 'tích cực'

Moody's cho hay, việc hạ xếp hạng của Việt Nam sẽ khó xảy ra trong tương lai gần. Hiện sức mạnh kinh tế của Việt Nam ngày càng tăng, chủ yếu thúc đẩy bởi khả năng tiếp tục thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và hưởng lợi từ việc tái cơ cấu chuỗi cung ứng toàn cầu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm khá mạnh trong phiên đảo hạn hợp đồng tương lai VN30 tháng 3/2021 với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh, mức tăng chủ yếu có được do hoạt động tiết cung từ nhà đầu tư.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với việc sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục được đánh giá là tích cực với việc thị trường đang nằm trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc sóng (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh 1.250 điểm vào đầu tháng 4/2021 hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng 1.000 điểm - đáy của sóng điều chỉnh 4). Trong phiên giao dịch cuối tuần, thị trường có thể sẽ rung lắc do chịu áp lực bán chốt lời ngắn hạn.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.180 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.155 điểm (MA50). Vùng hợp lưu của hai ngưỡng hỗ trợ quan trọng này là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về đây.



TIN TRONG NƯỚC

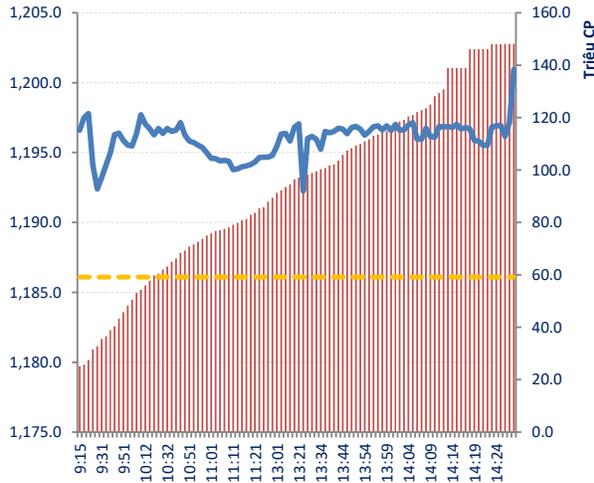
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,1 - 55,4 triệu đồng/lượng, giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 400.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 18/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.199 VND/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

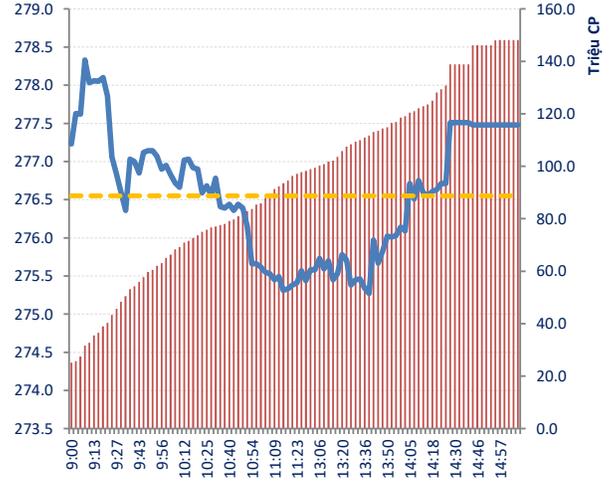
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 9,5 USD/ounce tương ứng với 0,55% lên 1.736,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,167 điểm tương ứng 0,18% lên 91,597 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1943 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3969 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,02 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,57 USD/thùng tương ứng với 0,9% xuống 64,02 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/3, chỉ số Dow Jones tăng 189,42 điểm tương ứng 0,58% lên 33.015,37 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 53,63 điểm tương ứng 0,4% lên 13.525,2 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 11,41 điểm tương ứng 0,29% lên 3.974,12 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



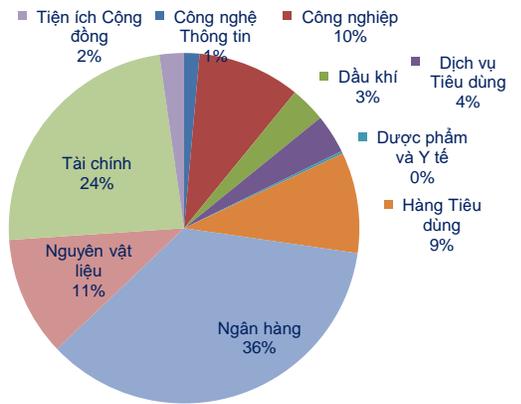
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



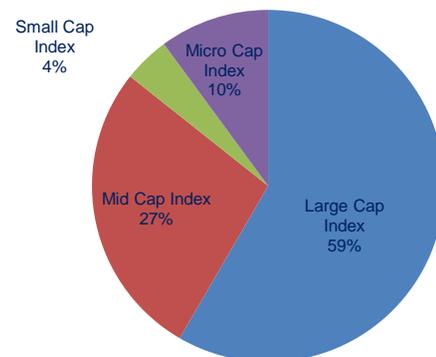
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	2,429,600	MSB	4,996,900
2	FUEVFVND	2,299,000	CTG	3,902,900
3	ACB	1,179,500	HPG	1,151,500
4	GVR	790,400	VNM	900,800
5	VND	573,100	DRC	824,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BII	27,100	PMB	71,800
2	DXP	12,800	NSH	31,100
3	VCS	12,264	SHB	13,300
4	PVS	10,500	PGS	11,900
5	TTC	10,400	SHS	8,905

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	3.06	2.99	↓ -2.29%	24,990,000
TCB	40.30	41.95	↑ 4.09%	24,247,500
HNG	12.35	12.00	↓ -2.83%	23,314,100
FLC	7.20	7.50	↑ 4.17%	22,217,100
STB	19.60	19.70	↑ 0.51%	19,927,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	18.90	19.50	↑ 3.17%	62,470,161
SHS	28.00	28.80	↑ 2.86%	10,968,166
NVB	14.80	15.10	↑ 2.03%	7,588,867
PVS	24.60	24.20	↓ -1.63%	7,545,593
BII	8.40	8.50	↑ 1.19%	3,904,023

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHA	45.00	48.15	3.15	↑ 7.00%
VNE	6.43	6.88	0.45	↑ 7.00%
TS4	5.01	5.36	0.35	↑ 6.99%
PAN	27.95	29.90	1.95	↑ 6.98%
CMV	15.10	16.15	1.05	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAP	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
MCO	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
DTD	37.40	41.10	3.70	↑ 9.89%
CPC	18.20	20.00	1.80	↑ 9.89%
HLY	17.20	18.90	1.70	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCA	16.75	15.60	-1.15	↓ -6.87%
RIC	24.15	22.50	-1.65	↓ -6.83%
SFC	25.00	23.40	-1.60	↓ -6.40%
SBV	16.00	15.20	-0.80	↓ -5.00%
VCG	46.30	44.00	-2.30	↓ -4.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDL	25.60	23.10	-2.50	↓ -9.77%
PHN	33.40	30.20	-3.20	↓ -9.58%
SIC	14.70	13.30	-1.40	↓ -9.52%
PSW	9.60	8.70	-0.90	↓ -9.38%
VNT	75.00	68.10	-6.90	↓ -9.20%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	24,990,000	0.2%	20	152.0	0.3
TCB	24,247,500	3250.0%	3,521	11.4	1.9
HNG	23,314,100	0.2%	19	662.7	1.6
FLC	22,217,100	1.3%	225	32.0	0.4
STB	19,927,400	9.6%	1,487	13.2	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	62,470,161	12.3%	1,552	12.2	1.4
SHS	10,968,166	25.5%	3,639	7.7	1.8
NVB	7,588,867	0.0%	3	4,967.6	1.4
PVS	7,545,593	5.0%	1,357	18.1	0.9
BII	3,904,023	2.4%	222	37.8	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHA	↑ 7.0%	13.6%	1,510	29.8	3.8
VNE	↑ 7.0%	1.2%	141	45.6	0.5
TS4	↑ 7.0%	-45.4%	(5,958)	-	0.5
PAN	↑ 7.0%	3.0%	881	31.7	0.9
CMV	↑ 7.0%	9.3%	1,359	11.1	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NAP	↑ 10.0%	4.9%	517	15.5	0.7
MCO	↑ 10.0%	0.3%	38	79.8	0.2
DTD	↑ 9.9%	21.0%	4,299	8.7	1.6
CPC	↑ 9.9%	12.5%	2,487	7.3	0.9
HLV	↑ 9.9%	-216.7%	(14,161)	-	-

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	2,429,600	3.9%	807	71.6	2.9
UEVFN	2,299,000	N/A	N/A	N/A	N/A
ACB	1,179,500	24.3%	3,557	9.4	2.0
GVR	790,400	8.4%	1,070	27.8	2.3
VND	573,100	19.7%	3,343	8.6	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	27,100	2.4%	222	37.8	0.9
DXP	12,800	13.0%	2,181	8.8	1.1
VCS	12,264	39.1%	9,077	10.0	3.8
PVS	10,500	5.0%	1,357	18.1	0.9
TTC	10,400	12.5%	2,527	6.5	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	354,569	20.5%	4,974	19.2	3.6
VIC	354,140	4.0%	1,488	70.3	2.6
VHM	326,649	36.1%	8,463	11.7	3.6
VNM	210,041	35.0%	5,313	18.9	6.2
GAS	177,615	15.8%	4,081	22.7	3.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	70,630	61.8%	9,115	22.1	13.3
SHB	33,085	12.3%	1,552	12.2	1.4
BAB	23,310	7.3%	839	39.2	2.8
VCS	14,496	39.1%	9,077	10.0	3.8
PVS	11,758	5.0%	1,357	18.1	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	3.88	9.8%	947	15.6	1.3
EVG	3.25	2.7%	288	37.5	1.0
BSI	2.54	8.9%	1,047	14.5	1.2
TTF	2.52	0.0%	113	54.8	-
KSB	2.50	22.3%	4,960	6.8	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	2.92	0.0%	5	1,146.0	0.5
VIG	2.77	-2.0%	(113)	-	0.9
THD	2.55	61.8%	9,115	22.1	13.3
WSS	2.53	2.0%	206	29.6	0.6
VC7	2.50	3.4%	363	39.1	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
